

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Kế toán tài chính** - Lớp học phần: 21D1ACC507002201

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1ACC507002201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33181025216	VB21.2FN00	Nguyễn Phi Hùng	31/05/1990						
2	33171025103	VB20BFN00	Nguyễn Thị Ngọc Kim	11/07/1985						
3	33191025427	VB22.2FN01	Trần Thị Phước Lộc	10/06/1994						
4	33191025098	VB22.2FN01	Đỗ Huy Ngọc	05/11/1994						
5	33191020240	VB22.1FN01	Nguyễn Văn Nhân	18/12/1994						
6	33191025178	VB22.2FN01	Nguyễn Thị Hồng Thúy	19/12/1996						
7	33171025049	VB20BFN01	Nguyễn Ngọc QuỳnhTrần	26/05/1993						
8	33191025224	VB22.2FN01	Trần Ngọc Vân	21/09/1996						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 25.1** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Kế toán tài chính** - Lớp học phần: 21D1ACC507002401

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1ACC507002401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35201020239	LT25.1FN01	Lý Thùy Anh	25/09/1992						
2	35201020116	LT25.1FN01	Nguyễn Thị Hồng Hà	29/09/1996						
3	35181021183	LT23.1NH001	Phạm Thị Ngọc Hà	23/01/1991						
4	35201020331	LT25.1FN01	Đoàn Khánh Hoàng	22/02/1992						
5	35181021076	LT23.1NH001	Lê Thị Thúy Kiều	01/06/1993						
6	35201020174	LT25.1FN01	Nguyễn Hồng Tiên Kiều	08/10/1998						
7	35201020110	LT25.1FN01	Nguyễn Ngọc HoàngLinh	23/09/1991						
8	35201020594	LT25.1FN01	Nguyễn Thụy Ngọc Linh	10/02/1998						
9	35201020604	LT25.1FN01	Hà Thảo My	17/11/1996						
10	35201020565	LT25.1FN01	Nguyễn Thị Thanh Nga	13/06/1987						
11	35201020248	LT25.1FN01	Tôn Huy Phúc	08/09/1995						
12	35201020263	LT25.1FN01	Nguyễn Thiện ThanhTâm	07/03/1992						
13	35201020325	LT25.1FN01	Trần Quang Thành	12/06/1998						
14	35201020518	LT25.1FN01	Nguyễn Thị Thanh Thảo	19/10/1994						
15	35201020548	LT25.1FN01	Nguyễn Thị Trang Thư	16/12/1997						
16	35201020065	LT25.1FN01	Phan Thị Ngọc Trâm	26/08/1996						
17	35201020531	LT25.1FN01	Tạ Cẩm Tú	19/05/1992						
18	35201020489	LT25.1FN01	Lê Thị Khánh Uyên	24/06/1998						
19	35201020169	LT25.1FN01	Phạm Văn Vũ	17/03/1998						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.1** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Ngoại Thương**

Học phần: **Kế toán quản trị** - Lớp học phần: 21D1ACC507011201

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1ACC507011201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33171020041	VB20AFT01	Phạm Thị Ngọc Hà	09/07/1993						
2	33161020035	VB19AFT01	Ngô Hữu Huy	28/03/1987						
3	33191020009	VB22.1FT01	Trương Thị Mỹ Kiều	15/01/1994						
4	33161020320	VB19AFT01	Đặng Thị Hoàng Quyên	25/04/1992						
5	33171025295	VB20BFT01	Triệu Thị Tươi	04/03/1992						
6	33191020224	VB22.1FT01	Nguyễn Đức Vinh	17/07/1989						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.1** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Kế toán doanh nghiệp**

Học phần: **Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp** - Lớp học phần: **21D1ACC507073402**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1ACC507073402**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191025350	LT24.2KN03	Trần Thị Kim Anh	09/03/1998						
2	35191020267	LT24.1KN02	Ngô Minh Hiếu	01/07/1995						
3	35191020388	LT24.1KN02	Dương Thị Thanh Hoa	11/11/1997						
4	35191020162	LT24.1KN02	Nguyễn Thị Minh Hồng	21/12/1996						
5	35191025002	LT24.1KN02	Trịnh Thị Kiều	10/11/1988						
6	35191020369	LT24.1KN02	Ngô Lê Trà My	20/09/1996						
7	35191025114	LT24.2KN03	Nguyễn Thị Thủy Ngân	04/04/1995						
8	35181025444	LT23.2KN001	Ngô Thị Kim Ngoa	22/08/1984						
9	35191020159	LT24.1KN02	Trần Yến Nhi	20/04/1990						
10	35191020163	LT24.1KN02	Võ Thị Hoàng Oanh	10/04/1996						
11	35191025370	LT24.2KN03	Lê Thị Ngọc Phương	04/09/1987						
12	35191025096	LT24.2KN03	Ngô Yến Phương	01/06/1994						
13	35191020436	LT24.1KN02	Nguyễn Thị Như Quỳnh	05/05/1991						
14	35191020520	LT24.1KN02	Nguyễn Thị Kim Soa	29/09/1985						
15	35191020422	LT24.1KN02	Trần Thị Diễm Trang	06/12/1988						
16	35191025054	LT24.2KN03	Phan Mộng Trúc	23/04/1998						
17	35191020489	LT24.1KN02	Vưu Quang Tùng	26/03/1992						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần: _____

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn: _____

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Ngoại Thương**

Học phần: **Dự án kinh doanh quốc tế** - Lớp học phần: **21D1BUS503013402**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1BUS503013402**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191025358	LT24.2FT02	Phạm Ngô Tường An	23/08/1998						
2	35181025459	LT23.2FT001	Phạm Quỳnh Dung	19/07/1996						
3	35191025023	LT24.2FT01	Hồ Thị Mỹ Giàu	21/03/1997						
4	35191025357	LT24.2FT02	Mai Thị Thanh Hương	04/01/1998						
5	35191025117	LT24.2FT02	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	10/08/1998						
6	35191025235	LT24.2FT01	Trần Thị Hồng Yến	02/09/1997						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Ngoại Thương**

Học phần: **Quản trị chuỗi cung ứng** - Lớp học phần: **21D1BUS503048402**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1BUS503048402**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191025358	LT24.2FT02	Phạm Ngô Tường An	23/08/1998						
2	35181025459	LT23.2FT001	Phạm Quỳnh Dung	19/07/1996						
3	35191025176	LT24.2FT02	Nguyễn Thị Lệ Hằng	12/11/1994						
4	35191025357	LT24.2FT02	Mai Thị Thanh Hương	04/01/1998						
5	35201020579	LT25.1FT01	Nguyễn Thị Hoàng Lan	27/04/1992						
6	35191025411	LT24.2FT02	Trương Thị Trà Mi	26/10/1995						
7	35191025024	LT24.2FT01	Lê Hồng Ý Nhi	22/09/1998						
8	35191025117	LT24.2FT02	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	10/08/1998						
9	35191025128	LT24.2FT01	Bùi Nguyễn Vân Thảo	06/10/1991						
10	35181021051	LT23.1FT006	Lê Thị Thy Thy	12/01/1994						
11	35191025235	LT24.2FT01	Trần Thị Hồng Yến	02/09/1997						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần: _____

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn: _____

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 23.1** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tiếng Anh thương mại**

Học phần: **Dẫn luận Ngôn ngữ học** - Lớp học phần: 21D1ENG513035201

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1ENG513035201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33201020221	VB23.1AV01	Lê Thị Minh Ánh	26/11/1995						
2	33201020012	VB23.1AV01	Bùi Lê Thảo Như	13/12/1993						
3	33201020109	VB23.1AV01	Tổng Lê Quỳnh Như	17/01/1996						
4	33201020135	VB23.1AV01	Nguyễn Thị Phương Thảo	05/04/1995						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.1** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tiếng Anh thương mại**

Học phần: **Ngữ Âm - Âm vị học** - Lớp học phần: **21D1ENG513038201**

Thời gian học: **Bắt đầu: 04/01/2021 Kết thúc: 08/03/2021**

*Thứ Hai, 17g45-21g10, B1-408, 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10, TP.HCM
(Khu B1)*

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1ENG513038201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191020451	VB22.1AV01	Nguyễn Đỗ Hoàng Ân	06/11/1994						
2	33191020200	VB22.1AV01	Lương Quang Long	05/06/1983						
3	33191020149	VB22.1AV01	Đỗ Trương Đức Lượng	27/06/1992						
4	33191020359	VB22.1AV01	Võ Văn Nam	02/02/1989						
5	33191020341	VB22.1AV01	Nguyễn Thị Huyền Ngọc	21/06/1981						
6	33191020087	VB22.1AV01	Lương Nguyễn	07/05/1987						
7	33191020449	VB22.1AV01	Lữ Cẩm Thảo	30/01/1985						
8	33191020458	VB22.1AV01	Trần Thanh Thúy	16/04/1990						
9	33191020060	VB22.1AV01	Vũ Đỗ Minh Tuấn	23/04/1994						
10	33191020061	VB22.1AV01	Hà Hoàng Vy	01/12/1993						
11	33191020091	VB22.1AV01	Phan Thị Kim Xuân	20/01/1982						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.1** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tiếng Anh thương mại**

Học phần: **Hình thái - Cấu pháp học** - Lớp học phần: 21D1ENG513039201

Thời gian học: **Bắt đầu: 15/03/2021 Kết thúc: 10/05/2021**

*Thứ Hai, 17g45-21g10, B1-408, 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10, TP.HCM
(Khu B1)*

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1ENG513039201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191020451	VB22.1AV01	Nguyễn Đỗ Hoàng Ân	06/11/1994						
2	33191020030	VB22.1AV01	Đỗ Việt Khánh	04/09/1993						
3	33191020200	VB22.1AV01	Lương Quang Long	05/06/1983						
4	33191020149	VB22.1AV01	Đỗ Trương Đức Lượng	27/06/1992						
5	33191020359	VB22.1AV01	Võ Văn Nam	02/02/1989						
6	33191020054	VB22.1AV01	Lê Thị Mỹ Ngọc	13/04/1996						
7	33191020341	VB22.1AV01	Nguyễn Thị Huyền Ngọc	21/06/1981						
8	33191020087	VB22.1AV01	Lương Nguyễn	07/05/1987						
9	33191020449	VB22.1AV01	Lữ Cẩm Thảo	30/01/1985						
10	33191025342	VB22.2AV01	Vũ Thị Chung Thủy	22/05/1984						
11	33191020458	VB22.1AV01	Trần Thanh Thúy	16/04/1990						
12	33191025344	VB22.2AV01	Trần Anh Thư	28/06/1993						
13	33191020060	VB22.1AV01	Vũ Đỗ Minh Tuấn	23/04/1994						
14	33191020061	VB22.1AV01	Hà Hoàng Vy	01/12/1993						
15	33191020091	VB22.1AV01	Phan Thị Kim Xuân	20/01/1982						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.1** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tiếng Anh thương mại**

Học phần: **Ngữ nghĩa học** - Lớp học phần: **21D1ENG513041201**

Thời gian học: **Bắt đầu: 17/05/2021 Kết thúc: 05/07/2021**

*Thứ Hai, 17g45-21g10, B1-408, 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10, TP.HCM
(Khu B1)*

Thứ Tư, 17g45-21g10, B1-408, 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10, TP.HCM (Khu

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1ENG513041201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191020451	VB22.1AV01	Nguyễn Đỗ Hoàng Ân	06/11/1994						
2	33191020030	VB22.1AV01	Đỗ Việt Khánh	04/09/1993						
3	33191020200	VB22.1AV01	Lương Quang Long	05/06/1983						
4	33191020149	VB22.1AV01	Đỗ Trương Đức Lượng	27/06/1992						
5	33191020359	VB22.1AV01	Võ Văn Nam	02/02/1989						
6	33191020054	VB22.1AV01	Lê Thị Mỹ Ngọc	13/04/1996						
7	33191020341	VB22.1AV01	Nguyễn Thị Huyền Ngọc	21/06/1981						
8	33191020087	VB22.1AV01	Lương Nguyễn	07/05/1987						
9	33191020449	VB22.1AV01	Lữ Cẩm Thảo	30/01/1985						
10	33191020458	VB22.1AV01	Trần Thanh Thúy	16/04/1990						
11	33191020060	VB22.1AV01	Vũ Đỗ Minh Tuấn	23/04/1994						
12	33191020061	VB22.1AV01	Hà Hoàng Vy	01/12/1993						
13	33191020091	VB22.1AV01	Phan Thị Kim Xuân	20/01/1982						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tiếng Anh thương mại**

Học phần: **Ngữ nghĩa học** - Lớp học phần: **21D1ENG513041202**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1ENG513041202**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191025248	VB22.2AV01	Nguyễn Thị Thanh Hương	01/02/1990						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Tiếng Anh thương mại**

Học phần: **Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán** - Lớp học phần: 21D1ENG513045401

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1ENG513045401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên		Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191025456	LT24.2AV01	Lại Xuân	Hiên	13/01/1997						
2	35191025150	LT24.2AV01	Triệu Định	Phương	01/04/1982						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Tiếng Anh thương mại**

Học phần: **Tiếng Anh chuyên ngành Logistics** - Lớp học phần: **21D1ENG513047401**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1ENG513047401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191025386	LT24.2AV01	Huỳnh Kim Hiền	10/04/1998						
2	35191025068	LT24.2AV01	Võ Huỳnh Bảo Ngọc	20/04/1997						
3	35191025288	LT24.2AV01	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	21/01/1998						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Kế toán doanh nghiệp**

Học phần: **Tài chính doanh nghiệp** - Lớp học phần: 21D1FIN505001401

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1FIN505001401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35181021183	LT23.1NH001	Phạm Thị Ngọc Hà	23/01/1991						
2	35191025378	LT24.2KN03	Lê Thị Kiều	11/03/1993						
3	35191025104	LT24.2KN03	Phạm Thị Mỹ Ngọc	10/11/1998						
4	35181021191	LT23.1FN002	Đặng Hồng Phương	12/04/1993						
5	35181025240	LT23.2FN001	Võ Nguyễn Mai Thy	29/03/1996						
6	35191025223	LT24.2KN02	Nguyễn Thị Trang	13/03/1991						
7	35181025249	LT23.2FN001	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	11/09/1997						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Ngoại Thương**

Học phần: **Tài chính quốc tế** - Lớp học phần: **21D1FIN505002401**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1FIN505002401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191025156	LT24.2FT02	Trương Thương Hoài	23/02/1995						
2	35191025155	LT24.2FT02	Văn Tôn Hoàng Như	19/02/1997						
3	35191025154	LT24.2FT02	Trương Thị Cẩm Phượng	27/10/1997						
4	35191025342	LT24.2FT03	Lâm Hoàng Trung	21/05/1998						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Ngoại Thương**

Học phần: **Tài chính quốc tế** - Lớp học phần: **21D1FIN505002402**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1FIN505002402**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191025487	LT24.2FN01	Nguyễn Thị Thùy Dương	10/12/1996						
2	35191025412	LT24.2FT01	Huỳnh Điệp	01/05/1993						
3	35191025023	LT24.2FT01	Hồ Thị Mỹ Giàu	21/03/1997						
4	35201020537	LT25.1FT03	Đỗ Thị Khánh Linh	20/06/1997						
5	35191025365	LT24.2FT02	Trương Thị Yên Linh	20/07/1998						
6	35191025311	LT24.2FT02	Nguyễn Thị Hồng Loan	06/04/1998						
7	35191025278	LT24.2FN01	Lê Nguyễn Khánh Ly	25/02/1996						
8	35191025132	LT24.2FT03	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	06/02/1997						
9	35181025249	LT23.2FN001	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	11/09/1997						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.1** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Định giá doanh nghiệp** - Lớp học phần: 21D1FIN505006201

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1FIN505006201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191020122	VB22.1FN01	Hà Thị Thu Hà	09/01/1996						
2	33191020121	VB22.1FN01	Hoàng Thị Khánh Linh	21/10/1996						
3	33191020387	VB22.1FN00	Đỗ Thị Thanh Nhã	26/05/1996						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.1** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Tài chính hành vi** - Lớp học phần: **21D1FIN505007201**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1FIN505007201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191020122	VB22.1FN01	Hà Thị Thu Hà	09/01/1996						
2	33181025239	VB21.2FN01	Phạm Phú Hiệp	29/08/1993						
3	33191020121	VB22.1FN01	Hoàng Thị Khánh Linh	21/10/1996						
4	33181025385	VB21.2FN01	Trần Hồng Ngọc	14/02/1989						
5	33191020387	VB22.1FN00	Đỗ Thị Thanh Nhã	26/05/1996						
6	33191020339	VB22.1FN01	Nguyễn Tuyết Nhi	17/06/1996						
7	33191020032	VB22.1FN01	Bùi Thị Sen	02/02/1990						
8	33191020057	VB22.1FN01	Phạm Minh Tiến	07/08/1991						
9	33191020385	VB22.1FN01	Trần Thị Huỳnh Xuân	02/07/1991						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.1** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp** - Lớp học phần: 21D1FIN505009201

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1FIN505009201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191020157	VB22.1FN01	Nguyễn Thanh Duy	26/06/1992						
2	33191020158	VB22.1FN01	Nguyễn Thanh Hậu	07/01/1993						
3	33191020387	VB22.1FN00	Đỗ Thị Thanh Nhã	26/05/1996						
4	33191020339	VB22.1FN01	Nguyễn Tuyết Nhi	17/06/1996						
5	33191020057	VB22.1FN01	Phạm Minh Tiến	07/08/1991						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp** - Lớp học phần: 21D1FIN505009401

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1FIN505009401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên		Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191025211	LT24.2FN02	Nguyễn Thị	Xuyên	05/04/1985						
2	35191025468	LT24.2FN02	Lê Văn	Yên	01/10/1993						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Tài chính công ty đa quốc gia** - Lớp học phần: 21D1FIN505014401

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1FIN505014401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191025278	LT24.2FN01	Lê Nguyễn Khánh Ly	25/02/1996						
2	35191025279	LT24.2FN01	Đinh Vũ Linh Thi	06/09/1996						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Thị trường tài chính quốc tế** - Lớp học phần: 21D1FIN505018401

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1FIN505018401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35201020453	LT25.1FN01	Văn Trọng Duy	13/10/1990						
2	35191025487	LT24.2FN01	Nguyễn Thị Thùy Dương	10/12/1996						
3	35191025244	LT24.2FN01	Lê Thị Giang Kiều	20/11/1994						
4	35191025278	LT24.2FN01	Lê Nguyễn Khánh Ly	25/02/1996						
5	35191025418	LT24.2FN01	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	07/03/1990						
6	35191025279	LT24.2FN01	Đinh Vũ Linh Thi	06/09/1996						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.1** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Quản lý danh mục đầu tư** - Lớp học phần: **21D1FIN505019201**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1FIN505019201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191020387	VB22.1FN00	Đỗ Thị Thanh Nhã	26/05/1996						
2	33191020339	VB22.1FN01	Nguyễn Tuyết Nhi	17/06/1996						
3	33191020057	VB22.1FN01	Phạm Minh Tiến	07/08/1991						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Quản lý danh mục đầu tư** - Lớp học phần: 21D1FIN505019401

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1FIN505019401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên		Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191025211	LT24.2FN02	Nguyễn Thị	Xuyên	05/04/1985						
2	35191025468	LT24.2FN02	Lê Văn	Yên	01/10/1993						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.1** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Đầu tư bất động sản** - Lớp học phần: 21D1FIN505020201

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1FIN505020201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191020339	VB22.1FN01	Nguyễn Tuyết Nhi	17/06/1996						
2	33191020057	VB22.1FN01	Phạm Minh Tiến	07/08/1991						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Đầu tư bất động sản** - Lớp học phần: 21D1FIN505020401

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1FIN505020401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191025211	LT24.2FN02	Nguyễn Thị Xuyến	05/04/1985						
2	35191025468	LT24.2FN02	Lê Văn Yên	01/10/1993						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Phân tích kỹ thuật** - Lớp học phần: **21D1FIN505022401**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1FIN505022401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35201020453	LT25.1FN01	Văn Trọng Duy	13/10/1990						
2	35191025487	LT24.2FN01	Nguyễn Thị Thùy Dương	10/12/1996						
3	35191025244	LT24.2FN01	Lê Thị Giang Kiều	20/11/1994						
4	35191025278	LT24.2FN01	Lê Nguyễn Khánh Ly	25/02/1996						
5	35191025418	LT24.2FN01	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	07/03/1990						
6	35191025279	LT24.2FN01	Đinh Vũ Linh Thi	06/09/1996						
7	35191025047	LT24.2FN01	Trần Thị Thu Tuyên	14/10/1991						
8	35191025211	LT24.2FN02	Nguyễn Thị Xuyên	05/04/1985						
9	35191025468	LT24.2FN02	Lê Văn Yên	01/10/1993						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.1** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Ngoại Thương**

Học phần: **Hệ thống thông tin quản lý** - Lớp học phần: **21D1INF509008201**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1INF509008201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191020009	VB22.1FT01	Trương Thị Mỹ Kiều	15/01/1994						
2	33191020349	VB22.1FT01	Nguyễn Duy Quang	17/06/1995						
3	33191020346	VB22.1FT01	Lê Tuấn Thương	15/01/1996						
4	33191020224	VB22.1FT01	Nguyễn Đức Vinh	17/07/1989						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Ngoại Thương**

Học phần: **Hệ thống thông tin quản lý** - Lớp học phần: **21D1INF509008401**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1INF509008401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35201020274	LT25.1FT02	Ngô Hoài Bảo	01/01/1991						
2	35191025192	LT24.2FT02	Mai Thị Bích Châu	12/12/1997						
3	35181025459	LT23.2FT001	Phạm Quỳnh Dung	19/07/1996						
4	35191025412	LT24.2FT01	Huỳnh Điệp	01/05/1993						
5	35191025023	LT24.2FT01	Hồ Thị Mỹ Giàu	21/03/1997						
6	35191025176	LT24.2FT02	Nguyễn Thị Lệ Hằng	12/11/1994						
7	35201020579	LT25.1FT01	Nguyễn Thị Hoàng Lan	27/04/1992						
8	35201020537	LT25.1FT03	Đỗ Thị Khánh Linh	20/06/1997						
9	35191025365	LT24.2FT02	Trương Thị Yến Linh	20/07/1998						
10	35191025311	LT24.2FT02	Nguyễn Thị Hồng Loan	06/04/1998						
11	35191025142	LT24.2FT02	Trần Thị Thanh Ngân	10/11/1996						
12	35191025024	LT24.2FT01	Lê Hồng Ý Nhi	22/09/1998						
13	35191025117	LT24.2FT02	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	10/08/1998						
14	35191025336	LT24.2FT02	Bùi Thị Như Quỳnh	22/06/1992						
15	35191025219	LT24.2FT02	Nguyễn Minh Anh Thư	04/03/1995						
16	35191025112	LT24.2FT02	Nguyễn Thị Mỹ Trang	19/09/1994						
17	35191025235	LT24.2FT01	Trần Thị Hồng Yến	02/09/1997						
18	35191025270	LT24.2FT01	Trần Thị Ngọc Yến	10/06/1998						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 21.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Luật kinh doanh**

Học phần: **Luật thương mại quốc tế 2** - Lớp học phần: **21D1LAW511012201**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1LAW511012201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33181025311	VB21.2LA02	Trần Tấn Duy	26/06/1993						
2	33181025232	VB21.2LA02	Ngô Thị Thùy Dương	20/07/1979						
3	33181025362	VB21.2LA01	Ngô Bạch Đăng	25/01/1983						
4	33181025307	VB21.2LA01	Trần Nam Hải	12/02/1985						
5	33181025195	VB21.2LA01	Chu Tắt Hiếu	05/05/1994						
6	33181025168	VB21.2LA02	Lê Thị Thu Hồng	21/06/1982						
7	33181025252	VB21.2LA02	Đoàn Thị Thu Huyền	28/12/1985						
8	33181025187	VB21.2LA01	Tăng Thê Khoa	22/04/1995						
9	33181025183	VB21.2LA01	Nguyễn Anh Linh	20/01/1991						
10	33181020332	VB21.1LA01	Nguyễn Tài Lộc	20/07/1994						
11	33181025201	VB21.2LA01	Trần Sao Mai	16/12/1991						
12	33191020320	VB22.1LA02	Đông Anh Nghĩa	04/01/1989						
13	33191020321	VB22.1LA02	Đặng Thị Phượng Ngọc	02/01/1989						
14	33181025110	VB21.2LA02	Lê Thị Kiều Nhi	08/01/1992						
15	33181025182	VB21.2LA01	Lê Mỹ Oanh	21/12/1991						
16	33181025392	VB21.2LA01	Giản Hồng Phi	08/05/1990						
17	33181025027	VB21.2LA01	Đỗ Quyên Quyên	31/08/1995						
18	33181025026	VB21.2LA01	Hoàng Dương Phương Thảo	11/12/1993						
19	33191020407	VB22.1LA02	Trần Thị Anh Thư	12/10/1985						
20	33181025271	VB21.2LA01	Nguyễn Minh Tùng	29/06/1992						
21	33181025234	VB21.2LA01	Ngô Quang Nguyên Vũ	10/06/1992						

DANH SÁCH SINH VIÊN

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 21.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Luật kinh doanh**

Học phần: **Kỹ năng hành nghề luật sư** - Lớp học phần: **21D1LAW511025201**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1LAW511025201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33181025149	VB22.2LA01	Nguyễn Thị Xuân Ánh	04/08/1989						
2	33181020355	VB21.1LA01	Lê Trần Thanh Danh	21/06/1983						
3	33181025323	VB21.2LA02	Nguyễn Thị Thùy Dung	18/12/1976						
4	33181020354	VB21.1LA01	Nguyễn Trường Duy	24/10/1988						
5	33181025328	VB21.2LA02	Trương Minh Đức	30/10/1980						
6	33181020486	VB21.1LA01	Nguyễn Thị Thu Hương	14/11/1988						
7	33181020485	VB21.1LA01	Nguyễn Kim Lâm	18/12/1968						
8	33181025262	VB21.2LA01	Khương Thụy Khánh Linh	12/07/1980						
9	33181025065	VB21.2LA01	Nguyễn Hồng Phươn Thảo	12/03/1988						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 21.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Luật kinh doanh**

Học phần: **Luật môi trường** - Lớp học phần: **21D1LAW511032201**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1LAW511032201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191020311	VB22.1LA02	Trần Thị Vân Anh	23/10/1983						
2	33181025058	VB21.2LA01	Trần Chí Hiếu	25/03/1991						
3	33181020345	VB21.1LA01	Nguyễn Thị Ngọc Nga	15/01/1989						
4	33191025463	VB22.2LA01	Trần Thị Hoàng Oanh	10/02/1984						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Luật doanh nghiệp** - Lớp học phần: 21D1LAW511037203

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1LAW511037203**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33181025137	VB21.2KN01	Nguyễn Lan Anh	22/03/1996						
2	33181025253	VB21.2KN00	Nguyễn Thị Hồng Châu	29/12/1983						
3	33181025377	VB21.2KN01	Đặng Nguyễn Hoàng Kim	19/03/1996						
4	33181025262	VB21.2LA01	Khương Thụy Khánh Linh	12/07/1980						
5	33191025098	VB22.2FN01	Đỗ Huy Ngọc	05/11/1994						
6	33191020240	VB22.1FN01	Nguyễn Văn Nhân	18/12/1994						
7	33181020096	VB21.1KN01	Đinh Huỳnh Hoàng Nhi	16/08/1995						
8	33191025178	VB22.2FN01	Nguyễn Thị Hồng Thúy	19/12/1996						
9	33181025255	VB21.2KN00	Nguyễn Thị Hoàng Yến	29/11/1988						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Kế toán doanh nghiệp**

Học phần: **Luật doanh nghiệp** - Lớp học phần: 21D1LAW511037401

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1LAW511037401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191025448	LT24.2KN02	Nguyễn Thị Hà	11/01/1987						
2	35181020973	LT23.1FN001	Đặng Thị Phương Thanh	25/01/1991						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 25.1** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Luật doanh nghiệp** - Lớp học phần: 21D1LAW511037402

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1LAW511037402**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35201020239	LT25.1FN01	Lý Thùy Anh	25/09/1992						
2	35201020462	LT25.1FN01	Trần Lan Anh	01/03/1998						
3	35201020295	LT25.1FN01	Trương Thị Ngọc Bình	24/11/1999						
4	35201020453	LT25.1FN01	Văn Trọng Duy	13/10/1990						
5	35201020331	LT25.1FN01	Đoàn Khánh Hoàng	22/02/1992						
6	33181020092	VB21.1LA01	Nguyễn Thị Diệu Linh	08/05/1994						
7	35201020330	LT25.1FN01	Bùi Thị Thúy My	15/06/1994						
8	35201020463	LT25.1FN01	Phạm Minh Nguyệt	08/08/1999						
9	35201020212	LT25.1FN01	Bùi Liêu Tú Nhi	06/12/1997						
10	35201020308	LT25.1FN01	Huỳnh Như	01/07/1993						
11	35201020051	LT25.1FN01	Trần Thanh Phong	01/05/1993						
12	35201020528	LT25.1FN01	Thái Hồng Phúc	07/08/1997						
13	35201020263	LT25.1FN01	Nguyễn Thiện Thanh Tâm	07/03/1992						
14	35201020368	LT25.1FN01	Lê Thị Mai Thảo	03/04/1995						
15	35201020294	LT25.1FN01	Lê Nguyễn Minh Thư	07/03/1999						
16	35201020293	LT25.1FN01	Ngô Thị Minh Thư	10/02/1999						
17	35201020372	LT25.1FN01	Huỳnh Ngọc Thanh Tuyền	10/02/1989						
18	35181020744	LT23.1KN001	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	17/03/1996						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.1** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tiếng Anh thương mại**

Học phần: **Kỹ năng Nghe TATM 5** - Lớp học phần: **21D1LIS513013201**

Thời gian học: **Bắt đầu: 06/01/2021 Kết thúc: 10/03/2021**

Thứ Tư, 17g45-21g10, B1-408, 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10, TP.HCM (Khu B1)

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1LIS513013201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191020451	VB22.1AV01	Nguyễn Đỗ Hoàng Ân	06/11/1994						
2	33191020030	VB22.1AV01	Đỗ Việt Khánh	04/09/1993						
3	33191020200	VB22.1AV01	Lương Quang Long	05/06/1983						
4	33191020149	VB22.1AV01	Đỗ Trương Đức Lượng	27/06/1992						
5	33191020359	VB22.1AV01	Võ Văn Nam	02/02/1989						
6	33191020054	VB22.1AV01	Lê Thị Mỹ Ngọc	13/04/1996						
7	33191020341	VB22.1AV01	Nguyễn Thị Huyền Ngọc	21/06/1981						
8	33191020087	VB22.1AV01	Lương Nguyễn	07/05/1987						
9	33191020449	VB22.1AV01	Lữ Cẩm Thảo	30/01/1985						
10	33191020458	VB22.1AV01	Trần Thanh Thúy	16/04/1990						
11	33191020060	VB22.1AV01	Vũ Đỗ Minh Tuấn	23/04/1994						
12	33191020061	VB22.1AV01	Hà Hoàng Vy	01/12/1993						
13	33191020091	VB22.1AV01	Phan Thị Kim Xuân	20/01/1982						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 21.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Quản trị**

Học phần: **Đạo đức kinh doanh** - Lớp học phần: **21D1MAN502021201**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAN502021201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191025050	VB22.2AD01	Vương Hoài Duy	03/10/1995						
2	33191025197	VB22.2AD01	Nguyễn Văn Đồng	29/04/1987						
3	33191025082	VB22.2AD01	Đỗ Thị Mỹ Huyền	21/11/1994						
4	33191025338	VB22.2AD01	Nguyễn Thị Thu Nga	07/11/1994						
5	33181020333	VB21.1AD01	Huỳnh Ngọc Quân	21/04/1995						
6	33191025383	VB22.2AD01	Đào Minh Tiến	22/04/1993						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 21.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Quản trị**

Học phần: **Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)** - Lớp học phần: **21D1MAN502023201**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAN502023201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33181020362	VB21.1AD01	Đỗ Thị Thanh Vượng	26/03/1984						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 21.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Quản trị**

Học phần: **Quản trị chất lượng dịch vụ** - Lớp học phần: 21D1MAN502025201

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAN502025201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33171020093	VB20AAD01	Nguyễn Lữ Vân Hà	13/05/1994						
2	33181025301	VB21.2AD01	Trần Công Thành	18/11/1994						
3	33181025251	VB21.2AD01	Ngô Thành Thuận	26/04/1991						
4	33171020049	VB20AAD01	Nguyễn Chánh Trung	01/03/1988						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Quản trị**

Học phần: **Quản trị chất lượng dịch vụ** - Lớp học phần: **21D1MAN502025401**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAN502025401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191025502	LT24.2AD02	Nguyễn Thị Tường Vi	26/03/1993						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 21.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Quản trị**

Học phần: **Quản trị dự án** - Lớp học phần: **21D1MAN502031201**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAN502031201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33181025155	VB21.2AD01	Lê Lâm Sung	02/07/1993						
2	33171020545	VB20AAD01	Ngô Thị Thủy Tiên	08/05/1991						
3	33191025031	VB22.2AD00	Lê Đình Thiên Trang	19/12/1995						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Quản trị**

Học phần: **Quản trị dự án** - Lớp học phần: **21D1MAN502031401**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAN502031401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191025502	LT24.2AD02	Nguyễn Thị Tường Vi	26/03/1993						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 21.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Quản trị**

Học phần: **Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)** - Lớp học phần: 21D1MAN502033201

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAN502033201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33181025130	VB21.2AD01	Nguyễn Võ Sơn Giang	29/10/1984						
2	33181025251	VB21.2AD01	Ngô Thành Thuận	26/04/1991						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 21.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Quản trị**

Học phần: **Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)** - Lớp học phần: **21D1MAN502034201**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAN502034201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33181025130	VB21.2AD01	Nguyễn Võ Sơn Giang	29/10/1984						
2	33181025155	VB21.2AD01	Lê Lâm Sung	02/07/1993						
3	33191025398	VB22.2AD01	Võ Nguyễn Minh Trung	26/04/1996						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 21.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Quản trị**

Học phần: **Tuyển dụng và đào tạo** - Lớp học phần: **21D1MAN502039201**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAN502039201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33181025301	VB21.2AD01	Trần Công Thành	18/11/1994						
2	33181025123	VB21.2AD01	Nguyễn Thị Huyền Trân	22/11/1995						
3	33181025121	VB21.2AD01	Nguyễn Như Ý	30/04/1995						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 21.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Quản trị**

Học phần: **Đánh giá thực hiện công việc** - Lớp học phần: **21D1MAN502040201**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAN502040201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33181025301	VB21.2AD01	Trần Công Thành	18/11/1994						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 21.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Quản trị**

Học phần: **Quản trị thù lao lao động** - Lớp học phần: 21D1MAN502041201

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAN502041201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33181025123	VB21.2AD01	Nguyễn Thị Huyền Trân	22/11/1995						
2	33181025121	VB21.2AD01	Nguyễn Như Ý	30/04/1995						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Quản trị**

Học phần: **Quản trị thù lao lao động** - Lớp học phần: 21D1MAN502041401

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAN502041401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35181020083	LT23.1AD004	Trần Ngọc Hồng Nhung	16/01/1996						
2	35201020358	LT25.1AD02	Lê Kim Thanh	09/11/1993						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Quản trị**

Học phần: **Quản trị mối quan hệ lao động** - Lớp học phần: 2ID1MAN502042401

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI2ID1MAN502042401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35201020358	LT25.1AD02	Lê Kim Thanh	09/11/1993						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 25.1** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Marketing căn bản** - Lớp học phần: **21D1MAR503001401**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAR503001401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35201021004	LT25.1FN01	Thái Nguyễn Thanh An	31/05/1996						
2	35201020145	LT25.1FN01	Đoàn Thị Phương Anh	09/09/1998						
3	35201020462	LT25.1FN01	Trần Lan Anh	01/03/1998						
4	35201020313	LT25.1FN01	Trần Quốc Anh	11/02/1991						
5	35201020274	LT25.1FT02	Ngô Hoài Bảo	01/01/1991						
6	35201020295	LT25.1FN01	Trương Thị Ngọc Bình	24/11/1999						
7	35201020173	LT25.1FN01	Hồ Bá Công	26/01/1991						
8	35201020255	LT25.1FN01	Trương Anh Dũng	19/07/1993						
9	35201020582	LT25.1FN01	Võ Tấn Hoàng	05/08/1996						
10	35201020092	LT25.1FN01	Đặng Minh Kha	12/06/1995						
11	35201020329	LT25.1FN01	Nguyễn Thị Diệu Linh	09/04/1999						
12	35201020337	LT25.1FN01	Trần Thị Thu Ly	24/12/1996						
13	35201020137	LT25.1FN01	Nguyễn Thị Lý	13/11/1993						
14	35201020463	LT25.1FN01	Phạm Minh Nguyệt	08/08/1999						
15	35201020368	LT25.1FN01	Lê Thị Mai Thảo	03/04/1995						
16	35201020322	LT25.1FN01	Trần Thị Minh Thoa	12/03/1995						
17	35201020610	LT25.1FN01	Đỗ Thị Thu Thủy	12/06/1995						
18	35201020294	LT25.1FN01	Lê Nguyễn Minh Thư	07/03/1999						
19	35201020293	LT25.1FN01	Ngô Thị Minh Thư	10/02/1999						
20	35201020125	LT25.1FN01	Lê Ngọc Hồng Thy	30/10/1994						
21	35201020611	LT25.1FN01	Trương Nhật Tường	20/01/1996						
22	35181025410	LT23.2FT001	Nguyễn Thái Thanh Uy	16/02/1997						
23	35191020172	LT24.1FT01	Lê Ngọc Khánh Vy	16/01/1996						
24	35201020509	LT25.1FN01	Phan Thị Mỹ Xuyên	07/02/1996						

DANH SÁCH SINH VIÊN

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Ngoại Thương**

Học phần: **Nghiên cứu marketing** - Lớp học phần: **21D1MAR503017401**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAR503017401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191022006	LT24.2FT01	Lê Thùy Dương	25/11/1998						
2	35191022051	LT24.2FT01	Trần Trọng Hiếu	30/08/1995						
3	35201020403	LT25.1FT01	Nguyễn Khánh	21/10/1998						
4	35191025263	LT24.2FT02	Vũ Đình Kiên	21/06/1993						
5	35191022036	LT24.2FT01	Đoàn Thanh Ngọc Lan	16/09/1997						
6	35201020537	LT25.1FT03	Đỗ Thị Khánh Linh	20/06/1997						
7	35191025004	LT24.2FT01	Đoàn Thị Kim Ngân	24/11/1993						
8	35191025491	LT24.2FT02	Phạm Nguyễn Kim Ngân	07/08/1998						
9	35191025503	LT24.2FT02	Nguyễn Thị Bích Ngọc	24/04/1993						
10	35191025132	LT24.2FT03	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	06/02/1997						
11	35191025360	LT24.2FT02	Nguyễn Thị Quỳnh Như	23/01/1998						
12	35191025082	LT24.2FT01	Trần Thị Bích Thi	18/08/1996						
13	35201020352	LT25.1FT02	Hồ Hoàng Văn	03/09/1998						
14	35191025270	LT24.2FT01	Trần Thị Ngọc Yến	10/06/1998						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 24.2** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Ngoại Thương**

Học phần: **Marketing kỹ thuật số (IB,FT)** - Lớp học phần: **21D1MAR503163402**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAR503163402**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35191025358	LT24.2FT02	Phạm Ngô Tường An	23/08/1998						
2	35191025357	LT24.2FT02	Mai Thị Thanh Hương	04/01/1998						
3	35191025263	LT24.2FT02	Vũ Đình Kiên	21/06/1993						
4	35191025491	LT24.2FT02	Phạm Nguyễn Kim Ngân	07/08/1998						
5	35191025503	LT24.2FT02	Nguyễn Thị Bích Ngọc	24/04/1993						
6	35191025132	LT24.2FT03	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	06/02/1997						
7	35191025360	LT24.2FT02	Nguyễn Thị Quỳnh Như	23/01/1998						
8	35191025128	LT24.2FT01	Bùi Nguyễn Vân Thảo	06/10/1991						
9	35191025270	LT24.2FT01	Trần Thị Ngọc Yến	10/06/1998						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 21.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Kế toán doanh nghiệp**

Học phần: **Phân tích dữ liệu** - Lớp học phần: 21D1MAT508010201

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1MAT508010201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191025203	VB22.2KN01	Nguyễn Phan Chí Thành	23/05/1983						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 21.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Kế toán doanh nghiệp**

Học phần: **Nguyên lý tài chính - ngân hàng** - Lớp học phần: **21D1PUF504029201**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1PUF504029201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33181020443	VB21.1KN01	Đỗ Trung Đông	11/08/1994						
2	33181025348	VB21.2KN01	Phạm Thị Thanh Hà	03/11/1988						
3	33181025198	VB21.2KN01	Phạm Huy Hoàng	14/03/1996						
4	33171020525	VB20AKN01	Huỳnh Long Hồ	16/03/1993						
5	33181025126	VB21.2KN01	Nguyễn Trần Mỹ Linh	23/09/1993						
6	33181020413	VB21.1KN01	Bùi Thị Quỳnh Lưu	15/06/1995						
7	33191020012	VB22.1KN01	Dương Thị Hải My	27/11/1995						
8	33181025141	VB21.2KN01	Nguyễn Dương Thị Mỹ	25/05/1992						
9	33181025037	VB21.2KN01	Đoàn Xuân Nguyên	04/04/1995						
10	33181025044	VB21.2KN01	Trần Thị Thanh Nhân	24/05/1987						
11	33181029003	VB21.2KN01	Nguyễn Quỳnh Như	27/10/1994						
12	33171025197	VB20BFN01	Huỳnh Thị Ni	28/11/1986						
13	33171020317	VB20AFN00	Nguyễn Thanh Bạch Thảo	23/09/1990						
14	33171025227	VB20BFT01	Lê Thị Thanh Thúy	07/02/1995						
15	33171025190	VB20BFT01	Hà Lê Hoàng Tuấn	24/11/1994						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.1** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tiếng Anh thương mại**

Học phần: **Kỹ năng Đọc TATM 5** - Lớp học phần: 21D1REA513025201

Thời gian học: **Bắt đầu: 17/03/2021 Kết thúc: 12/05/2021**

Thứ Tư, 17g45-21g10, B1-408, 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10, TP.HCM (Khu B1)

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1REA513025201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191020451	VB22.1AV01	Nguyễn Đỗ Hoàng Ân	06/11/1994						
2	33191020030	VB22.1AV01	Đỗ Việt Khánh	04/09/1993						
3	33191020200	VB22.1AV01	Lương Quang Long	05/06/1983						
4	33191020149	VB22.1AV01	Đỗ Trương Đức Lượng	27/06/1992						
5	33191020359	VB22.1AV01	Võ Văn Nam	02/02/1989						
6	33191020054	VB22.1AV01	Lê Thị Mỹ Ngọc	13/04/1996						
7	33191020341	VB22.1AV01	Nguyễn Thị Huyền Ngọc	21/06/1981						
8	33191020087	VB22.1AV01	Lương Nguyễn	07/05/1987						
9	33191020449	VB22.1AV01	Lữ Cẩm Thảo	30/01/1985						
10	33191020458	VB22.1AV01	Trần Thanh Thúy	16/04/1990						
11	33191020060	VB22.1AV01	Vũ Đỗ Minh Tuấn	23/04/1994						
12	33191020061	VB22.1AV01	Hà Hoàng Vy	01/12/1993						
13	33191020091	VB22.1AV01	Phan Thị Kim Xuân	20/01/1982						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.1** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tiếng Anh thương mại**

Học phần: **Kỹ năng Nói TATM 5** - Lớp học phần: **2ID1SPE513019201**

Thời gian học: **Bắt đầu: 08/01/2021 Kết thúc: 19/03/2021**

*Thứ Sáu, 17g45-21g10, B1-408, 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10, TP.HCM
(Khu B1)*

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI2ID1SPE513019201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191020451	VB22.1AV01	Nguyễn Đỗ Hoàng Ân	06/11/1994						
2	33191020030	VB22.1AV01	Đỗ Việt Khánh	04/09/1993						
3	33191020200	VB22.1AV01	Lương Quang Long	05/06/1983						
4	33191020149	VB22.1AV01	Đỗ Trương Đức Lượng	27/06/1992						
5	33191020359	VB22.1AV01	Võ Văn Nam	02/02/1989						
6	33191020054	VB22.1AV01	Lê Thị Mỹ Ngọc	13/04/1996						
7	33191020341	VB22.1AV01	Nguyễn Thị Huyền Ngọc	21/06/1981						
8	33191020087	VB22.1AV01	Lương Nguyễn	07/05/1987						
9	33191020449	VB22.1AV01	Lữ Cẩm Thảo	30/01/1985						
10	33191020458	VB22.1AV01	Trần Thanh Thúy	16/04/1990						
11	33191020060	VB22.1AV01	Vũ Đỗ Minh Tuấn	23/04/1994						
12	33191020061	VB22.1AV01	Hà Hoàng Vy	01/12/1993						
13	33191020091	VB22.1AV01	Phan Thị Kim Xuân	20/01/1982						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Hoạch định Thuế** - Lớp học phần: 21D1TAX504016201

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1TAX504016201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191025005	VB22.1FN01	Ngô Thị Bảo Hân	15/09/1994						
2	33181029004	VB21.2FN01	Nguyễn Văn May	23/03/1994						
3	33191025224	VB22.2FN01	Trần Ngọc Vân	21/09/1996						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 25.1** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Hoạch định Thuế** - Lớp học phần: 21D1TAX504016401

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1TAX504016401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35201020018	LT25.1FN01	Nguyễn Văn Bảo	17/06/1990						
2	35201020529	LT25.1FN01	Nguyễn Ngọc Minh Châu	07/03/1997						
3	35201020111	LT25.1FN01	Đỗ Mai Hân	06/08/1998						
4	35201020198	LT25.1FN01	Vũ Chí Hiếu	24/07/1993						
5	35201020229	LT25.1FN01	Huỳnh Thị Mỹ Ngân	12/03/1992						
6	35201020251	LT25.1FN01	Nguyễn Huỳnh Ngọc	10/05/1998						
7	35201020308	LT25.1FN01	Huỳnh Như	01/07/1993						
8	35201020555	LT25.1FN01	Lê Thị Oanh	12/08/1999						
9	35201020051	LT25.1FN01	Trần Thanh Phong	01/05/1993						
10	35201020325	LT25.1FN01	Trần Quang Thành	12/06/1998						
11	35201020065	LT25.1FN01	Phan Thị Ngọc Trâm	26/08/1996						
12	35201020489	LT25.1FN01	Lê Thị Khánh Uyên	24/06/1998						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Thuế Quốc tế** - Lớp học phần: 21D1TAX504022201

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1TAX504022201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191020157	VB22.1FN01	Nguyễn Thanh Duy	26/06/1992						
2	33191020158	VB22.1FN01	Nguyễn Thanh Hậu	07/01/1993						
3	33181025384	VB21.2FN01	Trần Phạm Hoàng Tùng	19/02/1994						

Số sv dự thi: _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 25.1** - Hệ: **Liên thông**

Ngành/Chuyên ngành: **Tài chính**

Học phần: **Thuế Quốc tế** - Lớp học phần: 21D1TAX504022401

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1TAX504022401**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	35201020110	LT25.1FN01	Nguyễn Ngọc HoàngLinh	23/09/1991						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 21.2** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Kế toán doanh nghiệp**

Học phần: **Hệ thống thuế VN** - Lớp học phần: **21D1TAX504026201**

Thời gian học: **Bắt đầu: Kết thúc:**

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1TAX504026201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33171020551	VB20AKN01	Trần Khánh Duy	01/10/1994						
2	33181020124	VB21.1KN01	Trịnh Thị Điềm	20/04/1989						
3	33191025107	VB22.2KN01	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	17/09/1995						
4	33191025372	VB22.2KN00	Hoàng Thị Hoa	20/11/1997						
5	33191025130	VB22.2KN01	Bùi Thị Tường Huy	06/08/1995						
6	33181025207	VB21.2KN01	Nguyễn Thị Hương	10/06/1996						
7	33191025396	VB22.2KN01	Nguyễn Thị Hồng Khuyên	06/09/1996						
8	33181020413	VB21.1KN01	Bùi Thị Quỳnh Lưu	15/06/1995						
9	33181025245	VB21.2KN01	Nguyễn Thị Lan Quỳnh	08/03/1996						
10	33191025297	VB22.2KN01	Trần Thị Châu Thùy	17/02/1987						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ: **HKD** - Năm học: **2021** - Khóa: **Khóa 22.1** - Hệ: **Văn bằng 2**

Ngành/Chuyên ngành: **Tiếng Anh thương mại**

Học phần: **Kỹ năng Viết TATM 5** - Lớp học phần: **21D1WRI513031201**

Thời gian học: **Bắt đầu: 26/03/2021 Kết thúc: 21/05/2021**

*Thứ Sáu, 17g45-21g10, B1-408, 279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10, TP.HCM
(Khu B1)*

Ngày thi: - Giờ thi: - Giảng đường: - Mã ca thi: **THI21D1WRI513031201**

STT	Mã SV	Lớp SV	Họ tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi kết thúc HP%	Điểm QT%	Điểm HP	Ghi chú
1	33191020451	VB22.1AV01	Nguyễn Đỗ Hoàng Ân	06/11/1994						
2	33191020030	VB22.1AV01	Đỗ Việt Khánh	04/09/1993						
3	33191020200	VB22.1AV01	Lương Quang Long	05/06/1983						
4	33191020149	VB22.1AV01	Đỗ Trương Đức Lượng	27/06/1992						
5	33191020359	VB22.1AV01	Võ Văn Nam	02/02/1989						
6	33191020054	VB22.1AV01	Lê Thị Mỹ Ngọc	13/04/1996						
7	33191020341	VB22.1AV01	Nguyễn Thị Huyền Ngọc	21/06/1981						
8	33191020087	VB22.1AV01	Lương Nguyễn	07/05/1987						
9	33191020449	VB22.1AV01	Lữ Cẩm Thảo	30/01/1985						
10	33191020458	VB22.1AV01	Trần Thanh Thúy	16/04/1990						
11	33191020060	VB22.1AV01	Vũ Đỗ Minh Tuấn	23/04/1994						
12	33191020061	VB22.1AV01	Hà Hoàng Vy	01/12/1993						
13	33191020091	VB22.1AV01	Phan Thị Kim Xuân	20/01/1982						

Số sv dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên chữ ký cán bộ coi thi:

1. _____

2. _____

Số SV dự học (có điểm quá trình): _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) Khoa, Ban, Bộ môn:
